

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825101] - PLC
(CCQ2214A,CCQ2214B)
CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt:.....14
Số bài thi:14
Số tờ giấy thi:.....14

Đỗ Phương Nam Đỗ Phương Nam Đỗ Phương Nam Đỗ Phương Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2118140004	Lê Minh	Chính	27/04/2000	CCQ1814A	Chị	7,8	6,5	7,0
2	2122140026	Mai Tấn	Đạt	30/01/2004	CCQ2214A	Đạt	7,1	8,5	7,9
3	2122140025	Lê Thanh	Đông	22/11/2004	CCQ2214A	V	0	0	0
4	2120140038	Trần Tiến	Dũng	24/08/2002	CCQ2014B	Trần	7,4	6,8	7,0
5	2122140029	Lê Đức	Hiệu	4/11/2004	CCQ2214A	Hiệu	7	6,5	6,7
6	2120140013	Trần Tuấn	Khôi	1/8/2001	CCQ2014A	V	0	0	0
7	2122140002	Đào Văn	Khương	8/6/2004	CCQ2214A	Đào	7,3	6,5	6,8
8	2122140011	Nguyễn Công	Lâm	18/01/2004	CCQ2214A	Lâm	5,5	5,5	5,5
9	2122140028	Võ Minh	Lộc	20/05/2004	CCQ2214A	V	0	0	0
10	2122140021	Nguyễn Thành	Nam	14/10/2004	CCQ2214A	Nguyễn	6,7	5,5	6,0
11	2122140022	Nguyễn Hồng	Ngọc	3/11/2003	CCQ2214A	V	0	0	0
12	2122140027	Nguyễn Bùi Nhật	Sang	2/6/2004	CCQ2214A	Nguyễn	6	6	6,0
13	2122140012	Nguyễn Phi	Tài	6/12/1997	CCQ2214A	Tài	8,5	9,5	9,1
14	2120140037	Võ Duy	Tâm	2/9/2002	CCQ2014B	Võ	8,5	8,5	8,5
15	2122140013	Tô Minh	Thị	4/2/2004	CCQ2214A	Thị	7,9	8,5	8,3
16	2122140014	Hà Trung	Tín	13/10/2004	CCQ2214A	Hà	8,6	8,5	8,5
17	2122140034	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/12/2003	CCQ2214A	Trang	8	7,8	7,9
18	2122140006	Đặng Nguyên Huy	Viễn	16/12/2003	CCQ2214A	Viễn	8	6,5	7,1